TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 812/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 765/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M. Sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố Hà Nội. CCCD số: 001187040480.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D. Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố Hà Nội. CCCD số: 001085015735.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Đức D sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 15/11/2007, Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 09/12/2010 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 07/07/2014.

Cháu Nguyễn Thị Lan A đã thành niên, chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Đức D không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu A.

Ly hôn, chị Đỗ Thị M là người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Kiều T

và Nguyễn Đức P, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đức D cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Đức D có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Đức D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Đỗ Thị M tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014105 ngày 12/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Đỗ Thị M được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV.7-HN;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- THADS.TP.Hà Nội;
- UBND xã Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 25/09/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng